

Số: /KH-SKHCN

Hà Nam, ngày tháng năm 2022

## KẾ HOẠCH

### **Kiểm tra việc thực hiện công tác Cải cách hành chính, tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở năm 2022**

Căn cứ Kế hoạch số số 861/KH-SKHCN ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022.

Thực hiện công văn số 1198/KH-UBND, ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính, tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở năm 2022 như sau:

#### **I. Mục đích, yêu cầu**

- Nhằm đánh giá chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, đồng thời đánh giá đúng thực trạng việc chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Tăng cường thực hiện công tác cải cách hành chính tại các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

- Việc kiểm tra phải đảm bảo khách quan, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- Thông qua việc kiểm tra đánh giá ưu điểm, khuyết điểm, khó khăn, tồn tại và những kiến nghị, đề xuất trong thực hiện công tác cải cách hành chính để tháo gỡ, và có những giải pháp giải quyết kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của Sở.

- Những kết luận của Đoàn kiểm tra phải được các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện nghiêm túc.

#### **II. Đối tượng kiểm tra**

- Khối cơ quan Văn phòng Sở.

- Chi cục Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Trung tâm ứng dụng tiến bộ KHHCN và kiểm định, kiểm nghiệm.

#### **III. Nội dung và hình thức kiểm tra**

##### **1. Nội dung kiểm tra**

1.1. Kiểm tra việc triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, tập trung vào những nhiệm vụ đã được xác định trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Sở, cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính;
- Công tác cải cách thể chế;
- Công tác cải cách TTHC, thực hiện giải quyết các hồ sơ hành chính
- Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước;
- Công tác cải cách chế độ công vụ, công chức (xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVN).
- Công tác cải cách tài chính công;
- Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số (Công tác hiện đại hóa hành chính).

1.2. Kiểm tra tình hình tổ chức bộ máy và hoạt động của các đơn vị.

- Công tác tổ chức bộ máy, biên chế; công tác phân công nhiệm vụ đối với công chức, viên chức, lao động theo đề án vị trí việc làm;
- Việc tổ chức quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, lao động.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.
- Công tác thực hiện các nhiệm vụ được giao trong năm 2022.

## **2. Hình thức và thời gian kiểm tra**

### **2.1. Hình thức kiểm tra:**

- Kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị: Phòng Quản lý khoa học và công nghệ; Văn phòng Sở.
- Tự kiểm tra: Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và kiểm định, kiểm nghiệm, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

### **2.2. Thời gian kiểm tra:**

Từ ngày 15/8/2022 đến ngày 19/8/2022. Cụ thể:

- + Phòng Quản lý khoa học và công nghệ: từ ngày 15-16/8/2022.
- + Văn phòng Sở: từ ngày 17-18/8/2022.

## **III. Tổ chức thực hiện**

### **1. Văn phòng Sở**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc Sở năm 2022 gửi các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở.

- Tham mưu giúp Lãnh đạo Sở thành lập Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính, tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc Sở năm 2022.

- Làm đầu mối, chủ trì phối hợp với các thành viên Đoàn kiểm tra tổ chức kiểm tra theo Kế hoạch.

- Thông báo cho Đoàn kiểm tra và các đơn vị được kiểm tra về nội dung, thời gian kiểm tra để đảm bảo cuộc kiểm tra đạt kết quả.

- Kết thúc kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra công tác CCHC, tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc Sở năm 2022 trình Lãnh đạo Sở và Sở Nội vụ theo đúng thời gian quy định và thông báo kết quả kiểm tra tới các phòng, đơn vị được kiểm tra.

## **2. Đơn vị được kiểm tra**

- Xây dựng báo cáo theo Đề cương hướng dẫn và gửi cho Đoàn kiểm tra qua Văn phòng Sở trước 03 ngày tính đến thời điểm kiểm tra.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và phối hợp với Đoàn kiểm tra khi thực hiện kiểm tra tại đơn vị.

## **3. Đơn vị tự kiểm tra**

Các đơn vị không thuộc đối tượng được kiểm tra trực tiếp, chủ động tiến hành tự kiểm tra tại đơn vị và báo cáo kết quả kiểm tra theo Đề cương gửi kèm về Văn phòng sở trước ngày 20/8/2022.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính, tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc Sở năm 2022, Lãnh đạo Sở yêu cầu các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, thực hiện có khó khăn, vướng mắc các phòng báo cáo về Văn phòng Sở để kịp thời giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo Sở;
- Đoàn kiểm tra CCHC (Sở Nội vụ) (để biết);
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở (để t/h);
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tất Nhiên**

## **Đề cương**

### **Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc Sở năm 2022**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN, ngày tháng 5 năm 2022)*

#### **A. Kết quả đạt được trong công tác CCHC**

##### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

###### **1. Xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính**

- Việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2022.
- Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch, trong đó nêu rõ mức độ đạt được các nội dung trong kế hoạch.

###### **2. Tổ chức, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính
- Về tổ chức các hội nghị, cuộc họp giao ban về CCHC.
- Công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC.
- Những sáng kiến trong triển khai thực hiện công tác CCHC.

###### **3. Kiểm tra CCHC**

- Việc ban hành kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2022.
- Kết quả kiểm tra và việc xử lý các vấn đề đặt ra sau khi tiến hành kiểm tra (số vấn đề đã đặt ra, đã xử lý/đã thực hiện).

###### **4. Công tác tuyên truyền**

Việc ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022, hình thức và nội dung tuyên truyền.

##### **II. Kết quả thực hiện công tác CCHC**

###### **1. Cải cách thể chế**

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật.
- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.
- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (Số lượng văn bản đã được kiểm tra, rà soát; tiến độ, kết quả xử lý văn bản sau kiểm tra, rà soát; kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật).

###### **2. Cải cách TTHC, thực hiện cơ chế 1 cửa, một cửa liên thông**

- Việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC và các đề án, kế hoạch của tỉnh.

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC (Số lượng TTHC được rà soát; số lượng TTHC đã được phê duyệt, thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa; đánh giá về cắt giảm chi phí tuân thủ và những hiệu quả sau khi cắt giảm, đơn giản hóa).

- Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, (Tổng số TTHC; chi tiết số lượng TTHC của đơn vị).

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa; số TTHC không thực hiện theo cơ chế một cửa; Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC.

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của đơn vị (số lượng hồ sơ tiếp nhận/đã giải quyết; sớm hẹn, đúng hẹn, trễ hẹn).

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC.

+ Việc phối hợp giữa ngành với ngành, ngành với cấp trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh? (thuận lợi, khó khăn, vướng mắc...).

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

a. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của đơn vị.

- Tình hình tổ chức thực hiện rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế của đơn vị. Trong đó nêu rõ thời gian triển khai và mức độ tuân thủ quy định về tổ chức bộ máy tại các VBQPPL, các chương trình, kế hoạch, quyết định của tỉnh.

- Tình hình quản lý biên chế của đơn vị.

- Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của đơn vị.

b. Việc thực hiện phân cấp quản lý theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của CP về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

### **4. Cải cách chế độ công vụ công chức**

a. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ công chức viên chức

- Công tác quản lý cán bộ công chức viên chức (Tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm và các chế độ, chính sách đối với CBCCVC).

- Công tác xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm gắn với cơ cấu công chức, viên chức của đơn vị.

b. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Tổng số CBCCVC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

### **5. Cải cách tài chính công**

a. Việc thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

- Việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản công.

- Mức tăng thu nhập cho CBCCVC (nếu có).

b. Việc thực hiện Tổ chức và triển khai thực hiện Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nêu rõ số đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động; đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động; đơn vị được nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động.

- Việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế Quản lý tài sản công (nêu rõ cả số đơn vị trực thuộc ban hành Quy chế).

#### **6. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số**

a. Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan HCNN.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của đơn vị (Đưa công nghệ thông tin điện tử, phần mềm quản lý hồ sơ văn bản vào hoạt động, bố trí biên chế quản trị mạng, trang bị máy móc, thiết bị...)

- Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến (thống kê số lượng TTHC được cung cấp trực tuyến ở các mức độ).

b. Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước: Việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL trong hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định.

#### **B. Kết quả trong công tác tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở**

- Công tác tổ chức bộ máy, biên chế; công tác phân công nhiệm vụ đối với công chức, viên chức, lao động theo đề án vị trí việc làm;

- Việc tổ chức quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, lao động.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác thực hiện các nhiệm vụ được giao trong năm 2022.

#### **C. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới**

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế

3. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

#### **D. Kiến nghị, đề xuất (nếu có).**

---